

Số: 02/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật có hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi là Nhà đầu tư).

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Nhà đầu tư triển khai thực hiện đầu tư dự án/phương án đầu tư kinh doanh phù hợp với quy hoạch hoặc định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ và đáp ứng điều kiện hỗ trợ đầu tư; chấp hành quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp cùng một thời điểm, dự án/phương án đầu tư kinh doanh thuộc đối tượng thụ hưởng của nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

3. Riêng đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này, nhà đầu tư được hưởng hỗ trợ đồng thời với các chính sách hỗ trợ khác quy định tại Nghị quyết này và các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh (nếu có), trừ trường hợp nội dung đó đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí trực tiếp giống cây trồng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ lãi suất tín dụng

1. Nhà đầu tư vay vốn để thực hiện dự án/phương án đầu tư kinh doanh nuôi, trồng các cây trồng, vật nuôi trong danh mục cây trồng, vật nuôi chủ lực kèm theo Nghị quyết này:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% lãi suất trong hạn mức vốn vay của tổ chức tín dụng cho Nhà đầu tư vay để triển khai dự án/phương án đầu tư kinh doanh. Lãi suất hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án hoặc phương án đầu tư kinh doanh.

b) Thời gian hỗ trợ:

Tối đa không quá: 03 năm đối với cây dược liệu, cây hàng năm và cây đào làm cảnh; 05 năm đối với dự án chăn nuôi; 12 năm đối với trồng rừng gỗ lớn, cây Hòe, cây Quế, Hoàng đàn Hữu Liên; 08 năm đối với các cây trồng lâu năm khác có trong danh mục.

2. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án có hạn mức vốn vay ngân hàng từ 200 triệu đồng trở lên.

Trường hợp dự án đã được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí mua cây giống theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này, thì hạn mức vốn vay để làm căn cứ tính hỗ trợ lãi suất được xác định sau khi đã trừ phần kinh phí cây giống đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Sử dụng vốn đúng mục đích và dự án/phương án đầu tư kinh doanh đề nghị chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác. Trường hợp sử dụng nguồn vốn vay được hỗ trợ lãi suất tín dụng không đúng mục đích nguồn vốn

vay ban đầu thì không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất tín dụng và phải có trách nhiệm hoàn trả khoản hỗ trợ lãi suất cho phần vốn vay sử dụng không đúng mục đích.

c) Việc giải ngân vốn vay phải đảm bảo theo tiến độ giải ngân của hợp đồng tín dụng.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí mua cây giống trồng cây Mắc ca, cây Hồng Nhật (hồng giòn Fuyu, Jiro), cây Dẻ lấy hạt

1. Hỗ trợ 100% kinh phí mua cây giống trồng cây Mắc ca, không quá 30 triệu đồng/01 ha.

2. Hỗ trợ 100% kinh phí mua cây giống trồng cây Hồng Nhật (hồng giòn Fuyu, Jiro), không quá 60 triệu đồng/01 ha.

3. Hỗ trợ 100% kinh phí mua cây giống trồng cây Dẻ lấy hạt, không quá 35 triệu đồng/01 ha.

4. Quy mô và điều kiện hỗ trợ:

a) Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi trồng trên 10 tháng được nghiệm thu đạt tỷ lệ sống từ 85% trở lên; quy mô diện tích trồng tối thiểu đối với cây Mắc ca, cây Dẻ lấy hạt và cây Hồng Nhật (hồng giòn Fuyu, Jiro) từ 0,3 ha trở lên.

b) Mỗi nhà đầu tư được hỗ trợ kinh phí mua cây giống đối với một hoặc các loại cây quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này với tổng diện tích không quá 10 ha trong giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; đầu tư cơ sở chế biến nông, lâm sản

1. Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm:

a) Mức hỗ trợ: tối đa 70% chi phí đầu tư xây dựng (trước thuế), không quá 05 tỷ đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Dự án đã đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

Công suất giết mổ có quy mô thiết kế đạt tối thiểu 100 con gia súc hoặc 500 con gia cầm/01 ngày đêm (trường hợp thiết kế kết hợp hai loại hình cơ sở, thì quy mô tối thiểu bằng 50% số lượng mỗi loại trên).

2. Cơ sở sản xuất chế biến nông, lâm sản trong danh mục cây trồng, vật nuôi chủ lực kèm theo Nghị quyết này:

a) Mức hỗ trợ: tối đa 70% chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế), không quá 05 tỷ đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Dự án đã đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

Điều 7. Thương sản phẩm OCOP

1. Thương cho các chủ thể có sản phẩm đạt chuẩn OCOP lần đầu:
 - a) Sản phẩm đạt hạng 5 sao: thưởng 70 triệu đồng/sản phẩm.
 - b) Sản phẩm đạt hạng 4 sao: thưởng 50 triệu đồng/sản phẩm.
 - c) Sản phẩm đạt hạng 3 sao: thưởng 20 triệu đồng/sản phẩm.
2. Thương cho các chủ thể có sản phẩm đạt chuẩn OCOP được nâng hạng:
 - a) Từ 3 lên 4 sao: thưởng 30 triệu đồng/sản phẩm.
 - b) Từ 3 lên 5 sao: thưởng 50 triệu đồng/sản phẩm.
 - c) Từ 4 lên 5 sao: thưởng 20 triệu đồng/sản phẩm.

Điều 8. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư

Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 26 tháng 3 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

DANH MỤC

Cây trồng, vật nuôi chủ lực thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Loại cây trồng, vật nuôi
I	CÂY TRỒNG
1	Cây lâu năm
1.1	Thông
1.2	Keo
1.3	Hồi
1.4	Quế
1.5	Mắc ca
1.6	Đào lấy quả
1.7	Dẻ lấy hạt
1.8	Na
1.9	Cây ăn quả có múi (Quýt, Cam)
1.10	Hồng Vành Khuyên, Hồng Bảo Lâm, Hồng Nhật (hồng giòn Fuyu, Jiro)
1.11	Đinh
1.12	Lim
1.13	Nghiên
1.14	Sến
1.15	Táo
1.16	Hoàng đàn Hữu Liên
1.17	Lát hoa

CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 19+20 Ngày 13-04-2026

STT	Loại cây trồng, vật nuôi
2	Cây hàng năm
2.1	Thạch đen
2.2	Ớt
2.3	Khoai lang
2.4	Dứa
3	Cây Dược liệu
3.1	Sa nhân
3.2	Ba kích
3.3	Trà hoa vàng
3.4	Cát sâm
3.5	Lá khô
3.6	Bách bộ
3.7	Kim ngân
3.8	Bảy lá một hoa
4	Đào làm cảnh
II	VẬT NUÔI
1	Gia súc (Lợn, Trâu, Bò, Ngựa bạch, Dê)
2	Gia cầm (Gà, Vịt, Ngan, Ngỗng, Chim)
3	Thủy sản